

Văn phòng ISG : 209/210 A9 - 2 Ngọc Hà, Hà Nội - Điện thoại: (84-4) 733 6610 - Fax: (84-4) 733 6624
Email: isgmard@fpt.vn - Website: <http://www.isgmard.org.vn>

Số 31 - Tháng 2/2006

Trong số này:

[Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức gặp gỡ đầu năm và chúc tết các nhà tài trợ Chính phủ và Liên Hợp Quốc phát động chiến dịch truyền thông phòng chống cúm gia cầm trước Tết trên phạm vi toàn quốc](#)
[Cộng đồng quốc tế cam kết viện trợ 1,9 tỉ USD nhằm ngăn chặn dịch cúm gia cầm tại Bắc Kinh](#)
[HTKT "Quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng"](#)
[Kinh nghiệm về công tác tiếp thị chè của Nhật Bản](#)
[Năm 2006, ADB hỗ trợ Việt Nam hơn 226 triệu USD](#)
[Ngành Nông nghiệp và PTNT chưa hấp dẫn các nhà đầu tư](#)
[Danh sách các dự án đã được phê duyệt và ký kết năm 2005](#)

**Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức gặp
gỡ đầu năm và chúc tết các nhà tài trợ**

Hà Nội - Ngày 26 tháng 1 năm 2005, Tại cơ quan Bộ, số 2 Ngọc Hà, Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và PTNT, thông qua diễn đàn Chương trình Hỗ trợ Quốc tế (ISG), đã tổ chức buổi gặp gỡ đầu Xuân Bính Tuất với cộng đồng các nhà tài trợ và các chuyên gia quốc tế đang làm việc trong ngành nông nghiệp & PTNT.

Tham gia buổi gặp gỡ đầu xuân năm nay có Đại sứ của hơn 20 quốc gia có Đại Sứ quán tại Hà Nội, đại diện các tổ chức quốc tế và nhà tài trợ lớn như Ngân Hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam, Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Ngân hàng Thế Giới (WB) và đại diện của các nhà tài trợ khác, các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT.

Trong bầu không khí thắm tình hữu nghị, Bộ trưởng Cao Đức Phát đã nêu lên những thành tựu đạt được của ngành trong thời gian qua và những biện pháp cũng như định hướng mà ngành NN&PTNT sẽ tiếp tục theo đuổi trong thời gian tới.

Thay mặt cho các nhà tài trợ có mặt tại buổi gặp gỡ, Ông Markus Cornaro, Trưởng Phái đoàn Liên minh Châu Âu tại Việt Nam, đã có lời đáp từ Bộ trưởng Cao Đức Phát. Trong phần phát biểu của mình, Ông Cornaro đã đánh giá

cao những thành tựu của ngành nông nghiệp và PTNT đạt được trong thời gian qua và khẳng định sự tiếp tục cam kết của EC trong hợp tác phát triển nông nghiệp và PTNT.

Nguồn: VP ISG

**Chính phủ và Liên Hợp Quốc phát
động chiến dịch truyền thông phòng
chống cúm gia cầm trước Tết trên
phạm vi toàn quốc**

Hà Nội, 26/01/2006 - Trong bối cảnh không thấy xuất hiện những ổ dịch cúm gia cầm mới kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2005 cho đến nay cũng như không có thêm trường hợp lây nhiễm nào ở người được thông báo trong hơn hai tháng qua, Chính phủ Việt Nam và Liên Hợp Quốc tiếp tục nỗ lực ngăn chặn không để dịch cúm gia cầm tái phát bằng cách triển khai một chiến dịch truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng được xây dựng nhằm cung cấp cho công chúng những thông tin quan trọng về việc phòng chống căn bệnh này.

Bộ trưởng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Cao Đức Phát nói: "Đây là sự khởi đầu của một chiến dịch truyền thông dài hạn và sâu rộng nhằm truyền đạt cho người dân những thông điệp đơn giản và rõ ràng về cách thức bảo vệ bản thân, gia đình và cộng đồng khỏi mối đe dọa nghiêm trọng này". Ông nói

thêm: "Công tác thông tin, giáo dục và tuyên truyền thực sự là trọng tâm nỗ lực phòng, chống dịch bệnh".

Chiến dịch truyền thông trên phạm vi toàn quốc được xây dựng nhằm truyền tải bốn thông điệp chính về cách thức phòng chống dịch cúm gia cầm vào những ngày trước và trong dịp Tết nguyên đán khi các hoạt động tiêu thụ, vận chuyển và giết mổ gia cầm đều tăng mạnh.

Quyền Điều phối viên thường trú Liên Hiệp Quốc và Đại diện trưởng UNICEF tại Việt Nam Jesper Morch nói: "Cúm gia cầm gây chết người, nhưng có thể phòng tránh được". Ông nói thêm: "Vấn đề là các cá nhân phải nhận thức được vai trò quan trọng của họ trong việc phòng tránh các ổ dịch mới và sự lây lan của virút".

Bệnh cúm gia cầm H5N1 tiếp tục ảnh hưởng tới gia cầm nuôi và gây ra các ca nhiễm bệnh ở người tại khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Hiện bệnh đang có xu hướng lan sang các quốc gia bên ngoài khu vực này.

Chiến dịch truyền thông này là một phần quan trọng của Chương trình phối hợp phòng chống dịch cúm gia cầm giữa Chính phủ và Liên Hợp Quốc mang tên "Tăng cường quản lý các tình huống khẩn cấp về y tế công cộng ở Việt Nam, với trọng tâm là phòng, chống các bệnh có nguy cơ phát dịch, trong đó có bệnh cúm gia cầm độc lực cao" được ký kết ngày 13/10/2005.

Bốn thông điệp chính

Các phương tiện thông tin đại chúng ở trung ương và địa phương (vô tuyến truyền hình, đài phát thanh, báo chí) sẽ truyền tải những biện pháp phòng ngừa chính như sau:

1. Không được tiếp xúc với gia cầm bị ốm và gia cầm chết - Phải thông báo ngay các trường hợp gia cầm bị ốm hoặc chết cho cơ quan chức năng
2. Tiếp xúc/xử lý và giết mổ gia cầm một cách thận trọng, an toàn (đeo khẩu trang, đeo găng tay, và dùng chất khử trùng)
3. Nấu thịt gia cầm chín kỹ (không được ăn thịt gia cầm còn màu hồng, không được ăn trứng lòng đào, không được ăn tiết canh ngan, vịt)
4. Rửa tay bằng xà phòng sau khi tiếp xúc, xử

lý gia cầm sống hoặc sản phẩm gia cầm như thịt và trứng.

Để biết thêm thông tin, xin vui lòng:

truy cập các web dưới đây để biết thêm thông tin bằng tiếng Anh và tiếng Việt:

<http://www.un.org.vn/who/avian>;

<http://www.isgmard.org.vn>

Nguồn: UNDP

Cộng đồng quốc tế cam kết viện trợ 1,9 tỉ USD nhằm ngăn chặn dịch cúm gia cầm tại Bắc Kinh

18/1/2006 - tại Bắc Kinh, Trung Quốc, Ủy viên Hội đồng bảo vệ khách hàng và y tế của Liên minh Châu Âu ông Markos Kyprianou đã công bố trong diễn văn bế mạc tại Hội nghị Cam kết Bộ trưởng Quốc tế rằng cộng đồng quốc tế đã cam kết tổng số 1,9 tỉ USD nhằm ngăn chặn dịch cúm gia cầm và chuẩn bị phòng chống đại dịch có thể xảy ra ở người. Ủy ban Châu Âu, Chính phủ nước CHND Trung Hoa và Ngân hàng Thế giới đã đồng tài trợ cho hội nghị này.

Ông Kyprianou nói: "Hôm nay, tại phiên bế mạc Hội nghị Cam kết Quốc tế Bắc Kinh, tôi vui mừng công bố tổng số tiền cộng đồng quốc tế tài trợ nhằm ngăn chặn dịch cúm gia cầm đã lên tới 1,9 triệu USD. Đây là một thành tích quan trọng mà tất cả mọi người trong số chúng ta đều có thể tự hào. Kết quả đó vượt trên sự mong đợi của chúng ta bởi tổng số tiền cam kết đã vượt trên mức tiền cần thiết dự kiến khoảng 1.2 tỉ USD, trong đó 1 tỉ USD là viện trợ không hoàn lại. Về phần mình, Ủy ban Châu Âu đã đóng vai trò trung tâm đồng chủ trì hội nghị này cùng với tổng số tiền cam kết là € 100 triệu (122 triệu USD). Cùng với € 114 triệu (140 triệu USD) mà các quốc gia thành viên của Liên minh Châu Âu cam kết đã nâng tổng số viện trợ cam kết của Liên minh Châu Âu lên € 214 triệu (260 triệu USD)."

Nguồn: Liên minh Châu Âu

HTKT "Quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng"

Ngày 29/12/2005 - tại công văn số 2136/TTg-QHQT, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt tiếp nhận khoản HTKT "Quản lý tưới có

sự tham gia của cộng đồng". Đây là khoản viện trợ không hoàn lại trị giá 1,65 triệu USD của Quỹ Phát triển Xã hội Nhật Bản (JSDF) ủy thác qua Ngân hàng Thế giới (WB) để hỗ trợ Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn thực hiện trong khuôn khổ Dự án "Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam" sử dụng vốn của WB.

Mục tiêu của HTKT nhằm: (i) Tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương trong quản lý các hệ thống thủy lợi thông qua việc nâng cao năng lực tiếp nhận có sự tham gia của người dân; (ii) Giảm tỷ lệ nghèo cho các vùng nông thôn thông qua việc cải thiện các dịch vụ tưới và nâng cao thu nhập cho người nông dân; (iii) Hỗ trợ sự tham gia của phụ nữ trong việc quản lý các công trình thủy lợi ở địa phương. Vốn đối ứng của dự án là 250 nghìn USD được cân đối từ nguồn vốn đối ứng của Dự án "Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam". Dự án được thực hiện đến 31/12/2008.

Dự án bao gồm 2 hợp phần: Hợp phần A: Xây dựng các tổ chức sử dụng nước (450 nghìn USD) và Hợp phần B: Hỗ trợ phát triển nông nghiệp cho các tổ chức sử dụng nước (1,2 triệu USD). Các hoạt động chính của hợp phần A là thành lập các Tổ chức dùng nước do người nông dân quản lý (WUOs). Các Tổ chức dùng nước phụ trách khoảng 250ha chịu trách nhiệm điều tiết nước cho nông nghiệp và hỗ trợ các hoạt động nông nghiệp trong diện tích phục vụ của mình. Hợp phần B tiến hành các hoạt động cải tạo cơ sở kỹ thuật cho việc quản lý nước nông nghiệp ở cấp WUOs; hỗ trợ các đầu vào sản xuất nông nghiệp bao gồm cải tạo đất, giống, phân bón và dịch vụ khuyến nông đặc biệt; hỗ trợ các hoạt động sau thu hoạch như giao sản phẩm, lưu kho, vận chuyển và tiếp thị, và; hỗ trợ các chi phí hành chính cho WUOs như văn phòng, thiết bị.

Sản phẩm đầu ra của dự án bao gồm: (i) đến năm 2007, khoảng 80 WUOs được thành lập và triển khai hoạt động tại các tỉnh trong vùng dự án "Hỗ trợ thủy lợi Việt Nam"; (ii) các Kế hoạch phát triển nông nghiệp (ADP) được xây dựng và khoảng 80 tiểu dự án được đề xuất với WUOs để triển khai làm thí điểm.

Việc thực hiện dự án sẽ hỗ trợ thí điểm triển khai "Khung Chiến lược phát triển quản lý tưới có sự tham gia của cộng đồng ở Việt Nam", phù hợp với chủ trương của Nhà nước nhằm huy động người dân tham gia đầu tư, quản lý, khai thác, duy tu và bảo dưỡng các công trình

thủy lợi, phát huy hiệu quả của các công trình thủy lợi hiện có.

Nguồn: Bộ NN&PTNT

Năm 2006, ADB hỗ trợ Việt Nam hơn 226 triệu USD

Ngày 24/1/2006, Ban Giám đốc Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) thông báo sẽ tăng mức viện trợ cho Việt Nam trong năm 2006 lên 226,56 triệu USD so với 213 triệu USD của năm 2005.

Theo ADB, "khả năng vận hành tốt hơn của Việt Nam" đã giúp gia tăng khả năng tiếp nhận nguồn vốn hỗ trợ của tổ chức quốc tế này.

Sự trợ giúp của ADB tập trung vào các dự án thủy điện, nâng cao chất lượng cuộc sống ở các cao nguyên miền Trung, phòng tránh HIV/AIDS, hỗ trợ phát triển giáo viên và phát triển giáo dục trung học cơ sở, hỗ trợ ngành thương mại, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, dự án phát triển ngành tài chính... cũng như việc hòa nhập với các nước láng giềng Trung Quốc, Lào, Thái Lan và Campuchia trong khuôn khổ hợp tác tiểu vùng Mekong.

Nguồn: ADB

Kinh nghiệm về công tác tiếp thị chè của Nhật Bản

Một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho số lượng người thưởng thức chè Nhật Bản ngày càng tăng lên là công tác tiếp thị.

Nhật Bản có 8 loại chè chính như Sencha-Fukamushicha (là loại thông dụng nhất tại Nhật Bản), Bancha ; Houjicha; Genmaicha; Gyokuro; Matcha (Tencha) là loại chè được sử dụng trong các ngày lễ; Tamaryokucha (Guricha) và Kamairicha.

Hiệp hội chè Nhật Bản bao gồm các thành viên trong đó có Hiệp hội Hướng dẫn viên chè Nhật Bản. Hiệp hội có 2000 chỉ đạo viên chuyên hướng dẫn, tuyên truyền về tác dụng của chè, cách pha chè, cách chế biến các sản phẩm khác nhau từ chè v.v...thông qua các khoá đào tạo kết hợp số tay hướng dẫn với những hình vẽ sinh động, hấp dẫn minh họa đơn giản để người đọc dễ hiểu.

Nhật Bản đã cho ra các sản phẩm đa dạng từ chè như đồ ăn, bánh, kẹo, đồ uống dưới dạng đóng chai, lon, chè bột v.v.. Ngoài ra, để thu hút thêm các tầng lớp trong xã hội trong việc sử dụng chè, họ đã cho ra mắt các sản phẩm như tât, áo, quần, khăn tắm, đồ lưu niệm với các thương hiệu chè.

Chỉ riêng tỉnh Shizuoka (nơi cung cấp 60 % sản lượng chè của Nhật Bản) cũng có một Viện bảo tàng chè với trên 90 loại chè của 30 nước trên thế giới (Việt Nam cũng có chè Thanh Tâm trưng bày ở đây). Tại Viện bảo tàng, khách tham quan có thể thưởng thức các loại chè khác nhau, được ngắm nhìn các bộ ấm pha chè của các nước trên thế giới. Đặc biệt được đến thăm các phòng chè của Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Nepal, v.v. Khách cũng được xem nghệ thuật pha chè và thưởng thức chè do chính tay các phụ nữ Nhật Bản thể hiện theo phong tục tập quán của người Nhật Bản dành cho khách đến nhà.

Qua kinh nghiệm của Nhật Bản, nên chăng các cơ quan hữu quan của Việt Nam như Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Thương mại và Tổng cục Du lịch cần nhắc việc đưa các tour du lịch đến thăm các vùng trồng chè của nước ta và tham khảo các kinh nghiệm nói trên của Nhật Bản để chè Việt Nam sẽ là một trong những điểm đến hấp dẫn đối với bạn bè các nước.

*Để biết thêm thông tin xin liên hệ: Bà Hồ Thị Minh Châu, Chuyên viên chính
Vụ Hợp tác Quốc tế, Bộ Nông nghiệp và PTNT
Tel : 7332205 Mobile: 0913. 36 37 99*

Nguồn: Vụ HTQT - Bộ NN&PTNT

Ngành Nông nghiệp và PTNT chưa hấp dẫn các nhà đầu tư

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT), từ năm 1999 đến nay, nước ta có 782 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài từ 42 nước và vùng lãnh thổ vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, với tổng vốn đăng ký khoảng 4 tỷ USD. Hiện có 623 dự án còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký khoảng 3,2 tỷ USD.

Riêng trong năm 2005, lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp đã thu hút trên 100 dự án đầu tư,

với số vốn khoảng 200 triệu USD. Theo Bộ NN&PTNT, các dự án trong lĩnh vực này chiếm 14% số dự án và trên 8% vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Trong đó, các nhà đầu tư chú trọng vào trồng trọt, sản xuất mía đường, phát triển lâm nghiệp, chế biến lâm sản, phát triển vùng nguyên liệu giấy. Những năm trước đây, lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi thu hút khá nhiều dự án, nhưng năm 2005, do ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm, nên đầu tư vào lĩnh vực này khá trầm lắng.

Bộ NN&PTNT đánh giá, các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào nông, lâm, ngư nghiệp khá hiệu quả, với tổng doanh thu hàng năm của các dự án đạt khoảng 1 tỷ USD, nộp ngân sách nhà nước 30 triệu USD/năm. Ngoài ra, các dự án này đã đưa vào Việt Nam khá nhiều công nghệ hiện đại, nhiều giống cây trồng cho năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Bên cạnh đó, một điểm khá thuận lợi đối với công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các sản phẩm nông nghiệp Việt Nam trên thị trường quốc tế là sản phẩm của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tiếp cận thị trường khá dễ. Điều này đã góp phần đáng kể giúp các mặt hàng nông, lâm sản Việt Nam có thêm nhiều cơ hội phát triển, mở rộng thị trường tiêu thụ. Một yếu tố quan trọng nữa là đầu tư nước ngoài vào nông, lâm, ngư nghiệp đã góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng, kinh tế - xã hội ở nhiều địa phương. Cũng qua đây, nhiều tập quán canh tác lạc hậu đã cơ bản được khắc phục, nhất là các dự án đầu tư phát triển vùng nguyên liệu.

Tuy nhiên, theo đánh giá, hoạt động đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp vẫn còn khá khiêm tốn, lĩnh vực này chưa thực sự hấp dẫn các nhà đầu tư. Việc phân bổ các nguồn vốn đầu tư còn thiếu đồng đều, dẫn đến tình trạng "nước chảy chỗ trũng". Đặc biệt, đa số các dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp đến nay chỉ tập trung vào các vùng kinh tế trọng điểm. Hơn nữa, khá nhiều dự án thua lỗ; tỷ lệ dự án nông, lâm, ngư nghiệp bị giải thể trước thời hạn cao hơn so với các lĩnh vực khác. Ngoài ra, do nhiều nguyên nhân, đa số các dự án triển khai chậm.

Nguồn: Báo Đầu tư

DANH SÁCH CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC PHÊ DUYỆT VÀ KÝ KẾT NĂM 2005

STT	Tên dự án	Nhà tài trợ	Đơn vị tiền tệ	Loại hình vốn			Thời gian thực hiện
				KHL	Vay	Tổng	
1	Khôi phục rừng và quản lý bền vững rừng ở các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên	KfW	Euro	9,715,000	0	12,313,000	2005 - 2013
2	CSHTNT nhằm cải thiện sinh kế bền vững ở khu vực miền trung	ADB	USD	800,000	0	1,000,000	2005- 2006
3	Phát triển ngành lâm nghiệp Việt Nam.	WB GEF FINANDA RNE	USD	19,000,000	39,500,000	74,500,000	2004-2011
4	Phát triển vì người nghèo miền núi phía bắc	EC	Euro	17,000,000	0	18,588,000	2005 - 2010
5	"Hỗ trợ dân làng quản lý rừng bền vững ở Tây Nguyên Việt Nam"	JICA		3,000,000	0	3,000,000	2005 - 2008
6	Sử dụng đa dạng di truyền và các tiến bộ công nghệ sinh học trong nghiên cứu cải thiện giống cây rừng	SIDA	SEK\$ 1,790,000	235,256	0	235,256	2004 - 2007
7	Tăng cường năng lực xây dựng báo cáo nghiên cứu kha thi và kế hoạch thực thi các dự án trồng rừng ở Việt Nam	JICA	YEN \$ 340,000,000	3,000,000	0	3,000,000	2005 - 2007
8	Phát triển cây ăn quả trên cơ sở phát triển nông thôn bền vững	BFDW		292,000	0	453,000	2005 - 2007
9	Thúc đẩy và lan rộng phương pháp xử lý vi sinh vật bằng ánh sáng mặt trời	SDC/Helveta s		324,500	0	350,000	2005 - 2009
10	Dự án hỗ trợ phát triển ngành lâm nghiệp	EC	EUR\$ 3,000,000	3,761,100	0	3,761,100	2005 - 2009
11	Xây dựng và kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm	CIDA	CDN \$ 17,000,000	13,350,000	0	14,017,500	2005 - 2010
12	Chương trình hợp tác MARD - SIDA	SIDA	39,600,00 SEK	4,200,000	0	4,600,000	2005 - 2008
13	Nâng cao kỹ thuật xử lý ruồi đục quả trên quả tươi	JICA		2,240,000	0	2,500,000	2005 - 2008
14	Nâng cao năng lực cho các kỹ sư thủy lợi.	JICA		5,400,000	0	5,400,000	2005 - 2010
15	Phát triển chăn nuôi ở Miền núi phía bắc Việt Nam	SDC	CHF \$ 953,266	756,923	0	756,923	2005 - 2007
16	Chương trình hỗ trợ quản lý rừng bền vững, thương mại và tiếp thị các lâm sản chính ở Việt Nam	GTZ	EUR \$ 4,500,000	5,641,650	0	5,641,650	2005 - 2010
17	Cải thiện sinh kế cho nông dân nghèo thông qua công nghệ sau thu hoạch	ADB, IRRI		750,000	0	750,000	2005 - 2008
18	Kế hoạch hành động lồng ghép giới trong lĩnh vực NN & PTNT	ADB		250,000	0	315,000	2005 - 2006
19	Nâng cao cơ sở vật chất kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành trong chăn nuôi bò sữa tại Việt Nam pha II	USAD		200,000	0	200,000	2005 - 2007
20	Nghiên cứu phát triển đàn dê	USAD		100,000	0	100,000	2005 - 2007
21	Nghiên cứu & phát triển giống rau tại Quảng Bình	USAD		200,000	0	200,000	2005 - 2007
22	Phát triển nghề sản xuất nấm ăn tăng thu nhập cho nông dân, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu, giai đoạn II	USAD		200,000	0	200,000	2005 - 2007
23	Tăng cường năng lực kiểm tra dư lượng một số hoá chất trong nông sản giai đoạn II	USAD		200,000	0	200,000	2005 - 2007

24	Gắn chip điện tử gấu nuôi và tăng cường nhận thức về bảo vệ gấu	WSPA		203,511	0	203,511	2005 - 2006
25	Hỗ trợ tăng cường năng lực để đổi mới Viện Kinh tế nông nghiệp	FF		280,000	0	296,250	2005 - 2007
26	Giảm nhẹ thiên tai	WB	SDR	6,000,000	150,000,000	156,000,000	2006 - 2013
27	Cải thiện cơ sở hạ tầng cấp, vệ sinh và sức khỏe nông thôn đồng bằng sông Hồng (*)	WB	SDR	0	44,003,000	44,003,000	2005 - 2007
28	Dự án kỹ thuật bờ biển giai đoạn II	RNE	3000000 Euro	3,761,100	0	3,761,100	2006 - 2009
29	Dự án VOCTEC 2	RNE	4,000,000 Euro	5,014,800	0	5,014,800	2006 - 2009
30	Chương trình "Tăng cường quản lý khẩn cấp sức khỏe cộng đồng tại Việt Nam - tập trung vào việc phòng chống bệnh dịch có nguy cơ phát dịch, bao gồm bệnh cúm gia cầm độc lực cao (HPAI)"	Cộng đồng các nhà tài trợ và UNDP/FAO/WHO		6,926,599	0	6,926,599	10/2005 - 3/2006
31	Chương trình thí điểm về Quản lý thiên tai dự vào cộng đồng, hỗ trợ cho dự án QLRRTT	JSDF, Nhật Bản		1,460,000	0	1,600,000	2006-2008
32	Hỗ trợ kỹ thuật đồng tài trợ cho dự án QLRRTT	PHRD, Nhật Bản		4,500,000	0	4,950,000	2006-2008
33	Dự án tăng cường quản lý KHCNNN	JFPR, Nhật Bản - thông qua ADB		700,000	0	875,000	2005- 2007
34	Bảo tồn tê tê Châu Á	Vườn thú Newquay, Anh		36,258	0	36,258	2005 - 2007
35	Nghiên cứu ảnh hưởng của hệ thống nông lâm kết hợp Cacao đến kinh tế xã hội và môi trường của khu vực sườn đồi Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Cty Master Foods, Hoa Kỳ		34,300	0	34,300	2005-2006
Tổng cộng				119,532,997	233,503,000	375,782,247	